TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/HSST
Ngày 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

Bà Phạm Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Anh T; sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: đường T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: /(không nơi cư trú nhất định); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Lê Thị Song H; tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 27157/QĐ-XPHC); nhân thân: ngày 03/10/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, ngày 12/8/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 17/8/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 29/10/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng; bị bắt giữ ngày: 29/3/2018, tạm giữ ngày: 29/3/2018, bị tạm giam ngày: 06/4/2018.

2/Nghiêm Văn Đ; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường B, Phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nghiêm Văn Đ1 và bà: Phạm Lệ H; tiền án: 01 (ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 04/2017/HSST); tiền sự: 02 (ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quyết định số 27155/QĐ-XPHC, ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 900.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định số 27156/QĐ-XPHC); nhân thân: ngày 12/3/2014 bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 09/3/2016 bị Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 17/8/2016 bị Công an Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giam ngày: 10/5/2018.

(Các bị cáo có mặt).

Bị hại:
Bà Phan Thị Thu H – Sinh ngày: 26/11/1998 (vắng mặt).
Thường trú: xã P, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1/Ông Trần Duy T – Sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Thường trú: đường T, Phường B, quận N, TP.HCM.
2/Bà Nghiêm Thị Thanh T – Sinh năm: 1993 (vắng mặt).
Thường trú: đường B, Phường Y, Quận X, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 31/10/2017, Nghiêm Văn Đ gặp Nguyễn Anh T thì T rủ Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe môtô biển số 59F1-528.08 chở T đi ngang cửa hàng điện máy "Tân Phú Gia" – đại chỉ 172 đường Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (của anh Trần Duy T) và thấy không có người trông coi, T đi vào cửa hàng thì nhìn thấy chiếc bếp từ cột lại bằng dây thép, T ra nói Đ chở đến tiệm sửa xe (không còn nhớ địa chỉ) mượn chiếc kìm; sau đó, T và Đ quay lại cửa hàng điện máy "Tân Phú Gia", lợi dụng sự sơ hở của chị Phan Thị Thu H (là nhân viên bán hàng, đang được phân công trọng coi cửa hàng), T lén lút đi vào dùng kìm cắt sợi dây thép, lấy chiếc bếp từ hiệu Uber S300-BS rồi lên xe để Đ chở. Lúc này, lực lượng trinh sát Công an Quận 3 phát hiện kiểm tra, truy đuổi đến trước nhà

số 196 đường Nguyễn Phúc Nguyên, Phường 9, Quận 3 thì Đ và T bị té ngã, T và Đ bỏ xe, tài sản vừa chiếm đoạt lại hiện trường và bỏ chạy thoát. Vụ việc được chuyển đến Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã mời Nghiêm Văn Đ làm việc; thông qua chứng cứ thu thập được và nội dung cung cấp thông tin của Đ về Nguyễn Anh T; ngày 29/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Anh T và ngày 10/5/2018 đã tiến hành bắt tạm giam Nghiêm Văn Đ, khởi tố Nguyễn Anh T, Nghiêm Văn Đ về hành vi " Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra, Nghiêm Văn Đ và Nguyễn Anh T khai nhận hành vi như trên.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc bếp từ hiệu Uber S300-BS. Tại Kết luận định giá tài sản số 1053/KL.HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 01 chiếc bếp từ hiệu Uber S300-BS có trị giá là 7.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả chiếc bếp từ trên cho anh Trần Duy T (là đại diện cửa hàng điện máy "Tân Phú Gia"), Nghiêm Văn Đ đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Trần Duy T số tiền 5.000.000 đồng do bếp từ bị nứt vỡ; anh Trần Duy T không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59F1-528.08; qua xác minh, chiếc xe trên do chị Nghiêm Thị Thanh T (là chị gái của bị cáo Đ) là chủ sở hữu; ngày 31/10/2017, Đ mượn xe của chị Nghiêm Thị Thanh T làm phương tiện đi lại và cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tẩu thoát, chị Nghiêm Thị Thanh T không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nghiêm Thị Thanh T.

Tại Bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Anh T, Nghiêm Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nghiêm Văn Đ đã thừa nhận các hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nhân thân của từng bị cáo và sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự (tái phạm đối với bị cáo Đ), tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi thường cho bị hại); đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Nghiêm Văn Đ: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 04/2017/HSST của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Đ chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung hai bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì đề Tòa giải quyết.

- Ý kiến của các bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận các hành vi của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản nhận dạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài

sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: các bị cáo Nguyễn Anh T, Nghiêm Văn Đ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo đã thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 7.500.000 đồng; nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, cung cấp công cụ và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bị cáo Đ cung cấp phương tiện chở đồng bọn chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Ngoài ra bản thân các bị cáo có quá trình nhân thân xấu, cụ thể: đối với bị cáo T: ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 03/10/2002 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng, ngày 12/8/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 17/8/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 29/10/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng; đối với bị cáo Đ: ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 30/10/2017 bị Công an Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 900.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 12/3/2014 bị Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", ngày 09/3/2016 bị Công an Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 17/8/2016 bị Công an Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do vậy dù có chiếu đến đâu đi nữa, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công

dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đ đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo Đ một số tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đ đã tác động gia đình bồi thường cho phía bị hại, đồng thời bị cáo Đ đã tích cực hợp tác cơ quan điều phát hiện tội phạm (bị cáo T); vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc bếp từ hiệu Uber S300-BS, Nghiêm Văn Đ đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Trần Duy T số tiền 5.000.000 đồng do bếp từ bị nứt vỡ; anh Tuyên cũng như gia đình Đ không có yêu cầu gì; do vậy không có gì đề Tòa giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Tổng hợp hình phạt chính:

Đối với các bản án số: 04/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nghiêm Văn Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (12/01/2017) về tội "Cố ý gây thương tích"; trong thời gian thử thách, ngày 31/10/2017 bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Hội đồng xét xử buộc bị cáo chấp hành hình phạt 01 năm tù của bản án trên và tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Anh T, Nghiêm Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Anh T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nghiêm Văn Đ;

Xử phạt bị cáo Nghiêm Văn Đ 02 (Hai) năm tù, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 04/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018, trừ đi thời gian bị bắt tạm giam của bản án trước từ ngày 01/12/2016 đến ngày 12/01/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Đ 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Bị cáo Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật

- Lưu VP, hồ sơ.